

Số: /KH- UBND

Phúc Lộc, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội Quy định một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội trên địa bàn xã Phúc Lộc năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội (viết tắt là Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND); Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định trình tự, thủ tục triển khai Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về một số chính sách phát triển nông nghiệp Thành phố Hà Nội (viết tắt là Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND); Công văn số 4142/SNNMT-CS ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HDND Thành phố và Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố;

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu đăng ký của các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn;

UBND xã Phúc Lộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND đối với các nội dung hỗ trợ thuộc phạm vi UBND cấp xã được phân công chủ trì thực hiện (quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đảm bảo thực hiện năm 2026 các chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố từ nguồn ngân sách xã với mục tiêu:

+ Khuyến khích, thu hút được nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân đầu tư máy móc, thiết bị thực hiện cơ giới hoá đồng bộ phục vụ sản xuất, thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao, công nghệ thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp hướng đến mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá sản xuất nông nghiệp; giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho người sản xuất.

+ Khuyến khích tổ chức, cá nhân mở rộng diện tích sản xuất cây vụ Đông, sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, hữu cơ, HACCP,...) gắn với truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ sản phẩm; xây dựng các mô hình nông nghiệp hiệu quả.

+ Khuyến khích người dân thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng, rơm rạ, xử lý môi trường trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định, đúng kỹ thuật, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm không khí, nâng cao hiệu quả xử lý môi trường và hạn chế dịch bệnh, cải thiện chất lượng môi trường trong sản xuất nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc và sự phối hợp thực hiện đồng bộ của các cơ quan chuyên môn, các thôn, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện chính sách. Đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

- Các nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố;

- Trình tự, thủ tục triển khai theo quy định tại Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND thành phố.

- Chính sách thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình và báo cáo kết quả thực hiện.

- Các tổ chức, cá nhân nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chính sách Hỗ trợ bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp (quy định tại Điều 19, Nghị quyết số 53/2025/ND-HĐND)

*** Đối với trồng trọt:**

a. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

Đối với hỗ trợ chế phẩm sinh học: Các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã thực hiện thu gom, xử lý phụ phẩm cây trồng, rơm rạ theo quy định hiện hành.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí mua chế phẩm sinh học để xử lý phụ phẩm cây trồng, rơm rạ làm phân bón và thức ăn chăn nuôi tối đa không quá 2.400.000 đồng/ha. Hỗ trợ tối đa 02 lần/năm và trong 02 năm liên tiếp.

- Dự kiến địa điểm thực hiện: Vùng sản xuất rau, cây ăn quả thuộc địa bàn Nam Hà, Vân Phúc, Võng Xuyên (cũ)

- Dự kiến diện tích hỗ trợ: 39,4 ha

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ: 94.560.000đ

2. Hỗ trợ công triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất của thôn (quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 53/2025/ND-HĐND)

a. Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ thôn nơi triển khai thực hiện chính sách, nội dung hỗ trợ trên địa bàn xã.

b. Điều kiện hỗ trợ: Cán bộ thôn trực tiếp tham gia triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất đối với các chính sách quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND.

c. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% tiền công triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất với mức 120 nghìn đồng/ha.

- Dự kiến diện tích hỗ trợ công triển khai chi trả hỗ trợ sản xuất đối với chính sách quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND: 39,4 ha.

- Kinh phí dự kiến hỗ trợ: 4.728.000đ.

3. Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm nông nghiệp (quy định tại Điều 6, Nghị quyết số 53/2025/ND-HĐND)

a) Đối tượng hỗ trợ

Các cá nhân, tổ chức (là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác) trực tiếp thực hiện sản xuất theo chuỗi từ sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) đến giết mổ, sơ chế/chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã.

b) Điều kiện hỗ trợ tư vấn, đánh giá, chứng nhận thực hành tốt, hữu cơ:

Tổ chức, cá nhân có hoạt động (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) thuộc các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần 100% nhưng không quá 65 triệu đồng/tổ chức, cá nhân chi phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành tốt như VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, GACP - WHO, hữu cơ.

- Dự kiến số cơ sở hỗ trợ: 01 cơ sở chứng nhận hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành tốt (VietGAP).

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ: 65.000.000đ.

4. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường (Điều 4 NQ 53)

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị Quyết số 53/2025/NQ-HĐND;

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị Quyết số 53/2025/NQ-HĐND;

- Dự kiến hỗ trợ 10 lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc, phòng dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cho các hộ có sản xuất trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn (01 ngày/lớp).

- Địa điểm: Tại các thôn trên địa bàn xã

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ: 62.962.000 đồng

III. Kinh phí thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí: 227.250.000 đồng

- Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng.

(Chi tiết tại phục lục kèm theo)

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương theo phân cấp.

Ủy ban nhân dân xã chủ động bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện đối với các nội dung hỗ trợ thuộc phạm vi UBND cấp xã được phân công chủ trì thực hiện *(tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND)*

Trường hợp kinh phí thực hiện vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã;

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 53/2025/NQ-HĐND năm 2026;

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các thôn và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch;

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch; Trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố xem xét, bố trí bổ sung kinh phí theo quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung kế hoạch;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, rà soát các cơ chế, chính sách, đề xuất UBND sửa đổi, bổ sung, ban hành kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế từng thời điểm và nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã:

- UBND xã giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp là đầu mối tổng hợp và triển khai các nội dung chính sách hỗ trợ tại Nghị Quyết số 53/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố theo kế hoạch.

- Chủ động tham mưu, xây dựng dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ theo kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với các thôn dân cư, các Hợp tác xã trên địa bàn kiểm tra, rà soát, lựa chọn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, đủ điều kiện thụ hưởng chính sách và đảm bảo năng lực thực hiện,... để triển khai hỗ trợ theo quy định.

- Quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện Kế hoạch và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua phòng kinh tế tổng hợp) theo quy định; Chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát (nếu có).

- Tổ chức thông tin tuyên truyền rộng rãi, kịp thời các nội dung chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết và đăng ký tham gia.

3. Các thôn dân cư, các HTX sản xuất nông nghiệp, chi hội nông dân, phụ nữ thuộc các thôn trên địa bàn xã:

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác rà soát, thống kê, tổng hợp nhu cầu đăng ký tham gia chính sách hỗ trợ tại Nghị Quyết số 53/2025/NQ-HĐND và triển khai các nội dung hỗ trợ theo kế hoạch.

- Tổ chức nhận và cấp phát vật tư hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức tại địa bàn thôn (nếu có) theo quy định.

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung chính sách hỗ trợ tại Nghị Quyết số 53/2025/NQ-HĐND để các tổ chức, cá nhân có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn biết và đăng ký tham gia.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội

- Phối hợp với các đơn vị, các thôn dân cư trong việc triển khai kế hoạch;

- Phối hợp lựa chọn hội viên nông dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn và các nội dung hỗ trợ theo kế hoạch đảm bảo đúng đối tượng, đúng nhu cầu, thiết thực, hiệu quả.

- Hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; mở rộng diện tích ứng dụng cơ giới hóa và sản xuất cây vụ Đông nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Phối hợp tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, bán hàng online, bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử,... kết nối liên kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

5. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội:

- Quan tâm, hướng dẫn UBND xã trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND; kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; quy trình, thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện trên địa bàn theo quy định;

- Tạo điều kiện hỗ trợ địa phương trong việc tiếp cận, triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2026 của HĐND thành phố Hà Nội Quy định một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội trên địa bàn xã Phúc Lộc năm 2026; UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn dân cư nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn dân cư kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch; Các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Các Hợp tác xã;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Trường

Phụ lục: Dự kiến kinh phí thực hiện thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội trên địa bàn xã Phúc Lộc năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND của UBND xã Phúc Lộc ngày tháng 6 năm 2026)

TT	Địa bàn/khu vực dự kiến triển khai thực hiện	Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường						Hỗ trợ công triển khai, chi trả hỗ trợ sản xuất của thôn			Chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp			Hỗ trợ chi phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành tốt (VietGAP)			DỰ KIẾN TỔNG KINH PHÍ HỖ TRỢ (ĐỒNG)	
		Tập huấn hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh trên cây ăn quả, rau và kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả; tập huấn về sử dụng chế phẩm sinh học xử lý tàn dư cây trồng			Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi													
		SL (lớp)	Dự kiến kinh phí 01 lớp (đ)	Kinh phí hỗ trợ (đ)	SL (lớp)	Dự kiến kinh phí 01 lớp (đ)	Kinh phí hỗ trợ (đ)	DT (ha)	Mức hỗ trợ (đ)	Kinh phí hỗ trợ (đ)	DT (ha)	Mức hỗ trợ (đ)	Kinh phí hỗ trợ (đ)	DT (ha)	Số cơ sở	Mức hỗ trợ (đ)		Kinh phí hỗ trợ (đ)
1	Sen Phương				02	6.296.200	12.592.400											12.592.400
2	Võng Xuyên	02	6.296.200	12.592.400				9	120.000	1.080.000	9	2.400.000	21.600.000					35.272.400
3	Xuân Đình				02	6.296.200	12.592.400											12.592.400
4	Vân Phúc	02	6.296.200	12.592.400				28	120.000	3.360.000	28	2.400.000	67.200.000					83.152.400
5	Nam Hà	01	6.296.200	6.296.200	01	6.296.200	6.296.200	2,4	120.000	288.000	2,4	2.400.000	5.760.000	5	1	65.000.000	65.000.000	83.640.400
	TỔNG CỘNG	5		31.481.000	5		31.481.000	39,4		4.728.000	39,4		94.560.000	5	1		65.000.000	227.250.000

